

Số: 18/2020/QĐST-HNGĐ

*Cẩm Xuyên, ngày 27 tháng 02 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2020/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992

Trú quán: thôn Phúc Sơn, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu A, sinh năm 1991

Trú quán: thôn Phúc Sơn, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; Khoản 7, Điều 26; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu A.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu A nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con cái: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu A thống nhất xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: Cháu Nguyễn Thị Hà M, sinh ngày 9/4/2017.

Ghi nhận sự thoả thuận của chị T và anh A như sau:

Giao cháu Nguyễn Thị Hà M cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu M trưởng thành. Anh Nguyễn Hữu A có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hà M mỗi tháng 1.500.000đ, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu M đủ 18 và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu A thống nhất xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu A thống nhất xác nhận vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu A thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, theo biên lai thu tiền số 0002896 ngày 11/02/2020. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000đ đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp.

Anh Nguyễn Hữu A có nghĩa vụ nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện CX;
- Chi Cục T.H.ADS huyện CX;
- UBND xã Cẩm Sơn
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN  
THẨM PHÁN**

**Trần Đức Đồng**

